

## VÀI NÉT VỀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TẠI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA CỦA VIỆT NAM

Lưu Anh Rô

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: luuanhro@gmail.com

*Ngày nhận bài: 5/7/2019; ngày hoàn thành phần biện: 31/7/2019; ngày duyệt đăng: 02/10/2019*

### TÓM TẮT

Quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam có một vị trí địa – chính trị vô cùng quan trọng, cũng là nơi chứa đựng nhiều tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng và cực kỳ giá trị. Nhiều tài liệu của Việt Nam và thế giới đã khảo sát, ghi chép lại các thông tin về các nguồn tài nguyên của Hoàng Sa như: phosphat, dầu khí, đất hiếm, san hô, hải sản... Chính vị trí địa lý và tài nguyên thiên nhiên giàu có của quần đảo nằm trên con đường hàng hải quan trọng bậc nhất thế giới này, đã làm cho Hoàng Sa luôn là nơi các thế lực bên ngoài luôn tìm cách chiếm lấy. Thông qua một số tài liệu, bài viết này xin đề cập đôi nét về tài nguyên thiên nhiên tại quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

**Từ khóa:** quần đảo, Hoàng Sa, tài nguyên.

Biển Đông nơi có điều kiện tự nhiên đa dạng, với nhiều tài nguyên thiên nhiên phong phú và giá trị hơn hẳn so với các miền biển khác trên thế giới. Quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam nằm giữa vùng Biển Đông rộng lớn, có vị trí địa chính trị cực kỳ quan trọng, là nơi chứa đựng nguồn tài nguyên phong phú, giá trị như: phốt pho, dầu khí, đất hiếm, hải sản, chim...

Về sinh vật biển, Biển Đông có khoảng 11.000 loài sinh vật cư trú trong hơn 20 kiểu hệ sinh thái điển hình. Trong đó, có khoảng 6.000 loài động vật đáy, 2.038 loài cá, trên 100 loài cá kinh tế, hơn 300 loài san hô cứng, 653 loài rong biển, 657 loài động vật phù du, 537 loài thực vật phù du, 94 loài thực vật ngập mặn, 225 loài tôm biển, 14 loài cỏ biển, 15 loài rạn biển, 12 loài thú biển và 5 loài rùa biển" [14:11-17]. Riêng vùng biển thềm lục địa Việt Nam đến nay, chúng ta chỉ mới biết được gần 2.040 loài thuộc 717 giống [13:48]. Sinh vật đáy ở vùng biển Việt Nam rất đa dạng, phong phú về số lượng và chủng loại: thân mềm có 2.500 loài; giáp xác có 1.500 loài; giun nhiều tơ có 700 loài; ruột khoang 650 loài; da gai có 350 loài, hải miên có 150 loài [13:48].

Tại quần đảo Hoàng Sa, các nhà hải dương học cho rằng, quần đảo này đã tận dụng dòng chảy và khí hậu của Biển Đông, nhất là dòng hải lưu Luzon - Đài Loan, nên đã mang một lượng rất lớn cá, tôm, ấu trùng, cá con, san hô... đến Hoàng Sa. Một phần của luồng hải sinh đó tụ bám lại Hoàng Sa để sinh sôi nảy nở, phần còn lại trôi về Nam Trung Bộ, tạo nên sự đa dạng sinh học biển, ngư trường và cảnh quan. Vùng biển miền Trung, từ Quảng Trị đến Ninh Thuận bao gồm cả Hoàng Sa, có số sinh vật đáy thấp, bình quân là 5,84 g/m<sup>2</sup> và mật độ 84 cá thể/m [16:28].

Nhiều tài liệu xưa đã ghi chép khá tường tận về các sản vật tại Hoàng Sa. Lê Quý Đôn chép: “Ở phủ Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn, có xã An Vĩnh gần biển. Ngoài biển có nhiều cù lao, các núi có khoảng hơn 130 ngọn cách nhau bằng biển, đi từ hòn này sang hòn kia mất một ngày hoặc vài canh. Trong đảo có bãi cát vàng dài, có suối nước ngọt, lại có vô số yến sào, có hàng vạn thứ chim, có các loại ốc vừa để ăn vừa lấy vỏ có thể nung thành vôi làm nhà hay khám đồ dùng, lại có ốc hương. Các thứ ốc đều có thể muối và nấu ăn được. Đồi mồi thì rất lớn. Có con hải ba, tục gọi là trắng bông, giống đồi mồi mà nhỏ, vỏ mỏng có thể khám đồ dùng, trứng bằng đầu ngón tay cái, muối ăn được. Có hải sâm, tục gọi là con đột đột, boi lội ở bên bãi, lấy về dùng vôi xát qua, bỏ ruột phơi khô, lúc ăn thì ngâm nước cua đồng sạch đi, nấu với tôm và thịt lợn càng tốt” [5:119]. Trong tác phẩm *Lịch triều hiến chương loại chí*, Phan Huy Chú (1782-1840), khi đề cập về Hoàng Sa, cũng đã nhắc đến các sản vật tại đây: “Trong bãi có dòng nước trong suốt đến đáy. Sườn đảo có vô số yến sào, các thứ chim có hàng ngàn vạn con, thấy người vẫn đỗ quanh, không bay tránh. Bên bãi cát có vật lạ rất nhiều, có thứ ốc có vằn gọi là ốc tai voi, to như chiếc chiếu, trong bụng có hạt châu to bằng ngón tay cái, nhưng sắc nó đục, không bằng ngọc châu ở trong con trai; vỏ nó để đi làm bia được, lại có thể nung làm vôi để xây tường. Có thứ ốc gọi là ốc xà cừ, có thể khám vào các đồ vật; có thứ gọi là ốc hương. Thịt các con trai, con hến đều có thể làm mắm hoặc nấu ăn được. Có thứ đồi mồi rất lớn, gọi là hải ba, mai nó mỏng, có thể ghép làm đồ vật, trứng nó như đầu ngón tay cái. Lại có thứ gọi là sâm, tục gọi là đột đột, nó boi lội bên trong bãi cát, bắt về, xát vôi qua, rồi bỏ ruột đi, phơi khô. Khi nào ăn lấy nước cua đồng mà ngâm, nấu với tôm và thịt lợn, ngon lắm” [2:167]. Hàng trăm năm sau khi Phan Huy Chú đề cập đến ốc tại Hoàng Sa, một nhân chứng từng sống nhiều ngày ở quần đảo Hoàng Sa nhớ lại: “Tôi đã nhìn thấy những con cá đuối to gấp bốn cái chiếu, màu trắng lấp ló dưới đáy nước trông như một tấm thảm biết bay vậy. Tôi đã thấy những con ốc tai tượng, là loại ốc trắng, ốc xà cừ mà nhỏ thì làm gạt tàn thuốc lá, lớn thì dùng để đựng nước phép ở nhà thờ. Con ốc tai tượng lớn nhất mà tôi đã thấy, có kích thước lớn bằng cái bàn, nó phải là một con ốc rất nhiều tuổi và dính chặt xuống đám san hô ở dưới đáy và nằm mở miệng ra. Thứ tượng tượng người thợ săn cá, thợ lặn mà vô phúc đặt chân vào giữa và nó khép lại thì thân hình sẽ bị tiện đứt đôi. Cá ở trong vòng đai đó nhiều vô kể” [15].

Nguồn lợi về cá ở quần đảo Hoàng Sa là rất giá trị: Trước năm 1975, trong chương trình hải dương học khảo cứu dòng nước nóng Kuroshi hay dòng nước nóng Nhật Bản của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (VNCH) với sự tham sự của 11 quốc gia, dưới sự bảo trợ của Liên hợp quốc tại Đông Nam Á, đã cho thấy: “Các phiêu sinh vật sống trong biển là thức ăn của cá. Luồng nước nóng Kuroshio sẽ kéo theo các phiêu sinh vật, do đó các đàn cá lớn nhỏ sẽ đi theo. Nếu luồng nước đặng phải các bờ san hô, bờ đảo thì các phiêu sinh vật sẽ tản mát quanh đó và cá sẽ tụ tập nơi đây. Điều này giải thích được tại sao quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có nhiều cá” [1:39]. Do tính đặc thù về dòng hải lưu, điều kiện môi sinh, thời tiết nên hải sản tại quần đảo Hoàng Sa “Phần lớn sống lâu năm nên to lớn dị thường. Có những con cá đuối bằng hai chiếc chiếu, lấp lờ dưới nước. Có những ốc tai tượng to bằng cái bàn, nặng cả 700 ký, nằm dưới đáy san hô, hai mảnh vỏ màu vàng san hô bám víu. Ốc mở miệng ra chò mồi, và vô phúc cho người nhái nào đặt chân vào giữa là nó khép lại, giữ chặt lấy mồi, không phương thoát được” [6:183]. Một nhân chứng từng sống tại Hoàng Sa cho biết: “Cá ở Hoàng Sa thì nhiều vô kể, nhưng những loại cá đánh bắt được nhiều thì hầu hết nằm ở ngoài khơi” và “chúng tôi thấy có rất nhiều loại cá. Nhiều nhất là cá mó xanh (loại cá này lớn bằng hai ngón tay có màu xanh lá cây) và cá rô biển có màu đen. Hai loại cá này thì rất nhiều”; “Thỉnh thoảng chúng tôi cũng thấy được nhiều đàn cá lạ di chuyển vào gần đảo, cá đối, cá com, mực và đôi khi là những con cá mập lợi sát bờ bắt mồi” [17]. Theo các nhà khoa học, ốc tai tượng (tức trai biển) tại Hoàng Sa có thể sống tới 100 tuổi, nặng tới 400 kg. Đường kính có thể tới một mét rưỡi, vỏ trai có thể dày từ 8 đến 10 cm” [17]. Tại quần đảo Hoàng Sa, loài ốc cạn thuộc nhóm Succinae rất phổ biến ở đảo Quang Ảnh, cũng có ở các đảo Hữu Nhật, Hoàng Sa và Duy Mộng. Nhóm Opeas sống ở đảo Hữu Nhật và đảo Hoàng Sa, Asimineas sống trên các đá ngầm hay trên các lá khô ở ven bờ. Truncatellasp được tìm thấy ven bờ các vũng nước ở Quang Hòa” [10:61-62].

Chính sự giàu có của ngư trường Hoàng Sa, nên từ hàng trăm năm nay, ngoài ngư dân Việt Nam luôn hiện diện, đánh bắt cá thì còn có cả ngư dân Nhật, Đài Loan, Trung Quốc... Từ năm 1954 đến năm 1975, các loại hải sản tại Hoàng Sa “thật là quuyến rũ, đến nỗi các ngư phủ Trung Cộng và Nhật Bản đã xâm nhập vùng quần đảo Hoàng Sa, để đánh cá và vớt rong câu. Số lượng rau câu vớt được mỗi lần lên tới hàng trăm tấn” [1:42-43]. Có lúc, ngư dân Trung Quốc đã huy động hàng trăm người đánh bắt tại Hoàng Sa và bị chính quyền VNCH bắt giữ: “Chiến hạm đã bắt gặp một số lớn ghe thuyền này gồm khoảng 30 chiếc, 10 chiếc có gắn máy và 20 chiếc có chỏ vật liệu, nhân số mỗi chiếc chừng 15 người. Đoàn thuyền đã chiếm các đảo ở phía Nam thuộc nhóm Nguyệt Thiềm gồm các đảo Cam Tuyền, Quang Hòa, Duy Mộng. Hải quân Việt Nam đã tổ chức một cuộc hành quân với mục đích bắt giữ các ghe thuyền xâm nhập trong khu vực nhóm Nguyệt Thiềm và chứng minh chủ quyền Việt Nam trên các đảo thuộc nhóm này. Lực lượng Hải quân tham dự gồm có các chiến hạm: HQ.04, HQ.05, HQ.02, HQ.225, HQ.328, HQ.402” [11].

Nguồn lợi về phosphat từ phân chim có trữ lượng rất lớn: Lượng phosphat tại quần đảo này có trữ lượng lớn, đó là sự tạo thành giữa phân chim và sự biến thể của các đá vôi san hô. Chim biển ăn các loại hải sản, phân chúng thải ra có chứa nhiều chất axit photphoric. Người ta cũng nói rằng “Hoàng Sa là thế giới của chim muông”, chim ở đây nhiều đến nỗi chúng bay rợp kín cả khoảng trời: “Đảo là thế giới của loài chim. Chim như muốn vây chặt con người, chim kêu điếc tai, chim che kín đất, chim bay kín trời. Bay lên từng đàn, đảo lượn trên không, bổ xuống mặt nước mổ cá, rồi từng đàn đáp xuống chia mồi. Có lên đảo Phú Lâm chúng ta mới thấy được sự cô đơn của loài người trước sự ngự trị gần như áp đảo của loài chim” [6:185]. Chim nhiều là một yếu tố quan trọng để Hoàng Sa trở thành một kho phosphat khổng lồ, tích tụ hàng ngàn năm: “Trên quần đảo có nhiều loại hải điều sinh sống như chim yến, nhạn, vịt, hải âu... Các loại hải điều này đã cho một nguồn lợi rất lớn về trứng chim và nhất là về phân chim. Phân chim của hàng triệu con, tích tụ ngày một nhiều, tác dụng với san hô cho một loại phốt phát rất có giá trị. Đó là nguồn lợi chính yếu của quần đảo” [4:12-13]. Ngoài ra, tại Hoàng Sa những giống chim như *Zosleropo Simplex Swinh*, hoặc giống rần mối *Emoia atrocatastatum* thì đều có trong đất liền và trên các đảo tại đây.

Phân chim tác dụng với cacbonat canxi san hô, tạo thành phốt phát. Người ta gọi đó là phốt phát dưới dạng guano (phân chim) là một loại phân bón có chất lượng tốt. Cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam đều tồn tại các mỏ phốt phát lớn, đây là nguồn nguyên liệu cần thiết phục vụ cho ngành công nghiệp phân bón, trữ lượng lên đến 370.000 tấn [7:24]; ở quần đảo Hoàng Sa có hơn 4 triệu tấn [12:100]. Thời Pháp thuộc và chính quyền VNCH sau này, đều tổ chức khai thác phosphat tại quần đảo Hoàng Sa với số lượng rất lớn.

Về nguồn lợi dầu khí và băng cháy: Theo các nhà khoa học địa chất thì trữ lượng dầu khí của Việt Nam được phân bố như sau: Thềm lục địa Việt Nam rộng chừng 1,3 triệu km<sup>2</sup>, được chia thành 171 lô với diện tích trung bình mỗi lô khoảng 8.000 km<sup>2</sup>. Trong phạm vi thềm lục địa Việt Nam có nhiều bồn trầm tích đệ tam, có triển vọng chứa dầu khí. Các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa tương đối nông cạn nên không nằm lọt vào trong những lòng chảo dầu khí song nếu tính toán đến ranh giới kinh tế 200 hải lý, người ta phải tính sự liên hệ giữa thềm lục địa và hải đảo thì Việt Nam cũng sở hữu luôn cả khối tài sản khổng lồ tại Hoàng Sa: “Giữa quần đảo Hoàng Sa và đảo Hải Nam, gần khu vực mà Trung Quốc đã chiếm của Việt Nam, họ đã tìm thấy một mỏ khí đốt trữ lượng 90 tỷ mét khối, hiện đang khai thác” [12:260]. Theo khảo sát của các nhà khoa học thì bể Trường Sa phân bố trên diện tích rộng lớn, dự báo khoảng 3.000 triệu tấn dầu quy đổi, riêng bể Hoàng Sa cũng có đến khoảng 198 tỷ m<sup>3</sup> khí” [16:23]. Vì vậy, một số tài liệu cho rằng, sở dĩ Trung Quốc tiến hành một cuộc “tiểu chiến tranh chớp nhoáng” để chiếm đóng trái phép Hoàng Sa của Việt Nam năm 1974, cũng xuất phát vì trữ lượng dầu mỏ, khí đốt tại đây: “Từ khi nạn khan hiếm nhiên liệu trở nên một vấn đề quan trọng của thế giới, vùng biển Nam Hải được ghi

nhận là nơi có nhiều hy vọng tìm ra mỏ dầu hỏa, thì quần đảo Hoàng Sa lại gây thêm nhiều sự lưu ý. Phải chăng đó cũng là một trong các lý do khiến Trung Cộng đột ngột xâm lăng quần đảo Hoàng Sa, bất chấp dư luận và quốc tế công pháp” [4:13]. Ngoài dầu khí, theo các chuyên gia Nga, khu vực vùng biển Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam còn chứa đựng tài nguyên băng cháy (methane hydrate). Trữ lượng loại tài nguyên này trên thế giới ngang bằng với trữ lượng dầu khí và đang được coi là nguồn năng lượng thay thế dầu khí trong tương lai gần [9:20]. Từ những cứ liệu nêu trên có thể tạm kết luận rằng, tài nguyên thiên nhiên tại quần đảo Hoàng Sa là vô cùng phong phú, đa dạng và giá trị, là điều kiện quan trọng để Việt Nam phát triển kinh tế biển hiện nay.

Từ khi đất nước thống nhất (1975) đến nay, Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn khẳng định chủ quyền hợp pháp đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ngày 12-5-1977, Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Trước yêu cầu bức thiết của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, Đảng ta nhận thức sâu sắc và thể hiện rõ quan điểm về phát triển kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ chiến lược, trong đó có quần đảo Hoàng Sa. Nhiều văn bản quan trọng của Đảng và Nhà nước Việt Nam liên quan đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước được ban hành như: Chỉ thị 20-CT/TW ngày 22-9-1997 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về “Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa”; đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 (khóa X) về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”, nhằm “phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu lên từ biển” [17:76]; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (10.2018)... Để làm được điều đó, cần “Thực hiện quá trình dân sự hóa trên biển, đảo gắn với tổ chức dân cư, tổ chức sản xuất và khai thác biển. Có chính sách đặc biệt để khuyến khích mạnh mẽ nhân dân ra định cư ổn định và làm ăn dài ngày trên biển; thí điểm xây dựng các khu quốc phòng - kinh tế tại các đảo, quần đảo Trường Sa, vùng biển, đảo của Tổ quốc” [17:85].

Hiện nay, các nước rất chú trọng đến không gian biển, kinh tế biển là nền tảng cho sự phát triển của nhiều quốc gia nên vấn đề Biển Đông, nhất là tài nguyên thiên nhiên tại hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam lại càng đặc biệt quan trọng. Đúng như một tác giả hồi đầu thế kỷ XX đã nhận định: “Các đảo nhỏ, đá ngầm mà trước đây chưa bao lâu, gây cản trở và làm người ta né tránh, thì hôm nay lại là chủ đề để người ta nghiên cứu, đặt tham vọng và thay đổi quan điểm ngoại giao. Hậu quả là, người ta phát hiện ra những điều mà trước đây đã bỏ qua: đó là nơi có thể làm căn cứ không quân, điểm để quan sát và tuần cảnh trên biển” [3] song hơn hết chính trữ

Vài nét về tài nguyên thiên nhiên tại quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam

lượng lớn về tài nguyên thiên nhiên và giá trị của nó, đã và đang là nguyên nhân chủ yếu của sự “nóng lên” tại vùng biển này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đinh Văn Cư (1972), “Luận văn Chủ quyền quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”, Ban Đốc sự Học viện Hành chính Quốc gia (Sài Gòn).
- [2]. Phan Huy Chú (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3]. Madrolle Claudius (1939), Vấn đề Hải Nam và quần đảo Hoàng Sa – trong : Chính sách nước ngoài – số 3 – năm thứ tư, trang 302-312 (<http://www.persee.fr>)
- [4]. Bộ Dân vận và Chiêu hồi (1974), *Hoàng Sa - Lãnh thổ Việt Nam Cộng hòa*.
- [5]. Lê Quý Đôn (1977), *Phủ biên tạp lục*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6]. Sơn Hồng Đức (1974), “Thư khảo sát về quần đảo Hoàng Sa”, Tập san Sử Địa, số 29, *Đặc khảo về Hoàng Sa - Trường Sa*. (Nhà sách Khai trí bảo trợ), Sài Gòn.
- [7]. Monique Chemillier – Gendreau (1990), *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nguyễn Hồng Thao (dịch), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [8]. Vũ Phi Hoàng (1990), *Biển Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Tuấn Khanh (chủ biên) (2015), *Sự hiện diện của các cường quốc ở Biển Đông từ góc nhìn quan hệ quốc tế*, Nxb. Đại học Quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh.
- [10]. Bùi Hồng Long (chủ biên, 2012), *Quần đảo Hoàng Sa - Những hiểu biết đầu thế kỷ XX*, Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
- [11]. Phiếu trình số 551/PThT/STTL ngày 21-5-1971 của Bộ Tư lệnh Hải quân về việc khẳng định chủ quyền của VNCH trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Hs.8652-PTTg. TTII.
- [12]. Vũ Hữu San (2013), *Địa lý Biển Đông với Hoàng Sa, Trường Sa*, Nxb. Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
- [13]. Vũ Trung Tạng (1997), *Biển Đông tài nguyên thiên nhiên và môi trường*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
- [14]. Hoàng Văn Thắng (1998), “Bảo tồn đa dạng sinh học vùng ven biển Việt Nam”, *Bảo tồn đa dạng sinh học vùng ven biển Việt Nam*, IESD Publication, Hà Nội.
- [15]. Trung tá Bùi Hữu Thu (1971), “Những chuyến đi Hoàng Sa”, *Lướt Sóng*, Hải quân Việt Nam Cộng hòa. Sài Gòn.
- [16]. Phạm Ngọc Trâm (2016), *Bảo vệ chủ quyền và quản lý khai thác biển đảo Việt Nam 1975-2014*, Nxb. Tổng hợp, thành phố Hồ Chí Minh.
- [17]. Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa X (2007), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [18]. Website:  
[http://thatsonchaudoc.com/banviet2/TruyenSuuTam/BK\\_100NgayTrenDaoHoangSa1.htm](http://thatsonchaudoc.com/banviet2/TruyenSuuTam/BK_100NgayTrenDaoHoangSa1.htm)

## SOME FEATURES OF NATURAL RESOURCES IN THE PARACEL ISLANDS OF VIETNAM

**Luu Anh Ro**

University of Sciences, Hue University

Email: luuanhro@gmail.com

### ABSTRACT

The Paracel Islands of Vietnam occupy a very important geopolitical position, which contains many abundant and diversified natural resources of very great value. A large amount of documents from Vietnam and the world have investigated and recorded information on the resources of Hoang Sa such as phosphate, oil, rare earths, corals, seafood, etc. It is because of their geographic position and their rich natural resources located on the most important seaway in the world, the Paracels Islands are always a place where external forces seek to usurp. Through various documents, this article will briefly discuss the natural resources of the Paracels of Vietnam.

**Keywords:** Archipelago, Paracel, resources.



**Luu Anh Rô** sinh ngày 20/02/1970 tại tỉnh Quảng Nam. Ông tốt nghiệp Cử nhân Sử học năm 1996 và nhận học vị Thạc sĩ Sử học 1999 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2017, ông là Nghiên cứu sinh Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện ông là Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng.

